

Số: 859 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn
và kênh mương nội đồng năm 2013 trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 20/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 24/HĐND ngày 02/4/2013 về việc quy định cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường Giao thông nông thôn và Thủy lợi nội đồng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 599/STC-NSHX ngày 29/3/2013 (kèm theo Biên bản cuộc họp ngày 09/3/2013 giữa các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy định cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường Giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng năm 2013 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

1. Ngân sách các cấp hỗ trợ xi măng làm đường Giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng theo cơ chế sau:

1.1. Đối với công trình giao thông trục thôn xóm, ngõ xóm

- Đường trục thôn, xóm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ chung cho các xã là 40% khối lượng xi măng. Riêng đối với các xã 30b, ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% khối lượng xi măng.

- Đường ngõ xóm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ chung cho các xã là 30% khối lượng xi măng. Riêng đối với các xã 30b, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% khối lượng xi măng.

1.2. Đối với công trình giao thông, thủy lợi nội đồng: Ngân sách các cấp hỗ trợ 100% tiền xi măng; phân bổ cụ thể cho các cấp ngân sách như sau:

- Đối với các xã (trừ các xã 30b): Ngân sách tỉnh: 60%; Ngân sách cấp huyện: 30%; Ngân sách xã: 10%.

- Đối với các xã 30b: Ngân sách tỉnh: 70%; Ngân sách cấp huyện: 25%; Ngân sách xã: 5%.

1.3. Đối với đường vào các khu sản xuất tập trung theo tiêu chí quy định: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% xi măng.

1.4. Ngoài hỗ trợ về xi măng, các cấp ngân sách tùy theo khả năng có thể hỗ trợ thêm các loại vật tư, chi phí khác nhưng không được vượt mức quy định về hỗ trợ từ NSNN quy định tại quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 22/2/2013 của UBND tỉnh.

2. Cơ chế thực hiện

- UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Tài chính ký hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung ứng xi măng (theo Quyết định của UBND tỉnh) với các nội dung: Giá cả, phương thức thanh toán, cách thức giao nhận và các nội dung khác có liên quan; trực tiếp thanh toán, quyết toán với nhà cung ứng.

- UBND tỉnh giao các huyện, thành phố, thị xã: Là đầu mối lập kế hoạch về nhu cầu, số lượng, thời gian cung ứng xi măng cho các xã theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; có văn bản cam kết phân ngân sách huyện và chỉ đạo xã trích ngân sách theo cơ chế này, tổ chức nhân dân huy động đủ các nguồn lực để triển khai thực hiện; đồng thời có văn bản ủy quyền ngân sách tỉnh chi trả cho nhà cung ứng (phần ngân sách cấp huyện đảm bảo).

- UBND xã trực tiếp ký hợp đồng với nhà cung ứng (theo Quyết định của UBND tỉnh) và trực tiếp nhận xi măng tại địa bàn xã bảo đảm chất lượng và thời gian quy định; nghiệm thu thanh lý hợp đồng về số lượng và chất lượng với nhà cung ứng; phân phối xi măng cho các thôn xóm để thực hiện đề án giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt; có văn bản cam kết phân ngân sách xã và chỉ đạo thôn, các tổ chức, nhân dân huy động đủ các nguồn lực để triển khai thực hiện; đồng thời có văn bản ủy quyền ngân sách tỉnh chi trả cho nhà cung ứng (phần ngân sách xã đảm bảo).

3. Nguồn kinh phí để triển khai thực hiện: Nguồn vay tín dụng ưu đãi, nguồn tăng thu ngân sách và các nguồn hợp pháp khác.

Đối với ngân sách tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện năm 2013: 82.000 triệu đồng; bao gồm: Nguồn vay tín dụng ưu đãi: 70.000 triệu đồng; Nguồn kết dư ngân sách của các nhiệm vụ còn lại: 12.000 triệu đồng. Đối với phần kinh phí trả vào quý I năm 2014: UBND tỉnh sẽ bố trí trong dự toán ngân sách năm 2014 trình HĐND tỉnh.

4. Cơ chế này chỉ áp dụng trong năm 2013; cuối năm 2013 tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung, sửa đổi những nội dung không hợp lý để hoàn chỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép thực hiện tiếp năm 2014 và những năm tiếp theo.

Điều 2: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn cụ thể để các địa phương triển khai thực hiện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

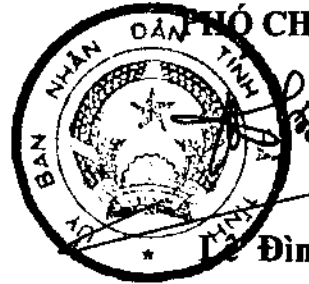
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND xã; Văn phòng Điều phối Nông thôn mới của tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, GT, NL₁, GT₁;
- Gửi: VB giấy và điện tử.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Sơn